

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, Số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.765.041.862.959	3.278.489.464.608
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	24.347.043.874	14.254.780.280
1. Tiền	111		22.041.463.874	11.529.255.218
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.305.580.000	2.725.525.062
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		129.223.031.197	128.289.569.819
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	129.223.031.197	128.289.569.819
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.282.319.051.086	2.866.955.849.177
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	2.471.402.836.659	2.211.117.139.529
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	437.699.989.963	413.900.729.381
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	102.200.000.000	42.760.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	277.199.265.835	205.361.021.638
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(6.377.346.664)	(6.377.346.664)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		194.305.293	194.305.293
IV. Hàng tồn kho	140		320.204.542.815	258.310.136.492
1. Hàng tồn kho	141	V.8	320.266.631.082	258.372.224.759
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(62.088.267)	(62.088.267)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.948.193.987	10.679.128.840
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	7.469.934.891	9.892.937.957
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.443.170.949	750.911.852
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	35.088.147	35.279.031
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, Số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.014.531.265.861	1.991.380.284.336
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.895.742.451	2.581.875.264
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	1.895.742.451	2.581.875.264
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		337.971.417.818	357.168.727.880
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	292.721.291.488	306.256.366.791
<i>Nguyên giá</i>	222		497.118.609.564	496.084.663.511
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(204.397.318.076)	(189.828.296.720)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	33.009.378.201	38.205.754.211
<i>Nguyên giá</i>	225		63.185.708.703	66.867.547.239
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(30.176.330.502)	(28.661.793.028)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	12.240.748.129	12.706.606.878
<i>Nguyên giá</i>	228		24.581.969.780	24.581.969.780
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(12.341.221.651)	(11.875.362.902)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231	V.13	-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		539.484.323.674	463.397.576.779
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.14	539.484.323.674	463.397.576.779
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.130.553.822.528	1.154.777.802.104
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	1.006.009.576.969	1.005.680.576.969
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	175.759.031.850	175.759.031.850
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	34.115.778.616	34.115.778.616
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(89.330.564.907)	(65.313.585.331)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	4.000.000.000	4.536.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.625.959.390	13.454.302.309
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	4.625.959.390	13.454.302.309
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		5.779.573.128.820	5.269.869.748.944

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, Số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		4.131.854.449.983	3.624.501.493.579
I. Nợ ngắn hạn	310		3.352.964.215.051	2.894.046.503.162
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15a	575.734.740.545	343.387.783.734
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16a	372.431.818.298	161.582.966.354
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	4.919.674.172	30.215.465.835
4. Phải trả người lao động	314		9.358.737.272	10.448.319.816
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	3.816.268.389	4.820.346.504
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	256.934.468.002	412.228.523.656
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	2.129.768.238.649	1.929.849.274.039
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	269.724	1.513.823.224
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		778.890.234.932	730.454.990.417
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.15b	166.269.843.838	166.269.843.838
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.16b	-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	241.583.000.000	241.583.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	371.037.391.094	322.602.146.579
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, Số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.647.718.678.837	1.645.368.255.365
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	1.647.718.678.837	1.645.368.255.365
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.621.764.490.000	1.621.764.490.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.621.764.490.000	1.621.764.490.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(47.906.902.648)	(47.906.902.648)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(4.186.322.972)	(4.186.322.972)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		31.593.162.672	31.593.162.672
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		46.454.251.785	44.103.828.313
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		43.701.551.544	26.084.429.073
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.752.700.241	18.019.399.240
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		5.779.573.128.820	5.269.869.748.944

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 29 tháng 07 năm 2024

Chủ tịch HĐQT



Lê Vinh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, Số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP (KẾT QUẢ CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND		
			Năm nay	Năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.826.029.828.684	1.795.620.127.816	2.811.928.712.840
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	26.090.230.518	20.161.713.219	48.385.404.502
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.799.939.598.166	1.775.458.414.597	2.763.543.308.338
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.698.230.802.029	1.673.876.870.165	2.597.756.443.990
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		101.708.796.137	101.581.544.432	165.786.864.348
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	32.287.538.462	34.606.775.368	66.182.928.560
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	67.720.351.730	70.540.967.368	105.047.464.961
Trong đó: chi phí lãi vay	23		43.386.339.375	63.677.935.663	78.869.804.762
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	36.331.582.820	32.159.078.106	69.380.025.210
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	24.862.559.903	25.263.164.227	50.153.039.643
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.081.840.146	8.225.110.099	7.389.263.094
11. Thu nhập khác	31	VI.8	35.986.420	349.001.756	163.221.370
12. Chi phí khác	32	VI.9	3.245.781.747	877.676.487	4.799.784.223
13. Lợi nhuận khác	40		(3.209.795.327)	(528.674.731)	(4.636.562.853)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.872.044.819	7.696.435.368	2.752.700.241
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	-	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.872.044.819	7.696.435.368	2.752.700.241

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, Số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội, VN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY ME)


18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-

Người lập biểu

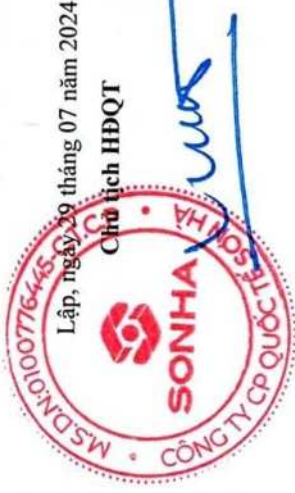


Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng



Trương Văn Tiến



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, Số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.752.700.241	8.604.576.582
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		19.994.067.682	19.097.679.596
- Các khoản dự phòng	03		24.016.979.576	6.695.262.586
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(2.329.513.914)	22.759.360
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(63.701.550.561)	(60.187.478.224)
- Chi phí lãi vay	06		78.869.804.762	121.654.445.220
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	304.500.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		59.602.487.786	96.191.745.120
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(182.683.384.627)	249.745.591.653
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(61.894.406.323)	(82.888.011.400)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		268.798.455.992	(41.308.324.094)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		11.251.345.985	6.662.094.087
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(79.359.224.981)	(125.668.389.216)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(9.032.466.075)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.513.553.500)	(1.532.969.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5.169.254.257	101.201.737.150
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(196.674.585.242)	(131.284.155.851)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.109.800.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(100.007.461.378)	(49.575.959.087)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		40.170.000.000	40.755.879.548
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(329.000.000)	(1.760.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		12.309.886.004	137.150.500.029
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(243.421.360.616)	(4.713.735.361)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, Số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		2.658.424.605.151	2.174.031.192.061
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.402.376.044.077)	(2.358.123.473.729)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(7.694.351.949)	(8.675.074.231)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		248.354.209.125	(192.767.355.899)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		10.102.102.766	(96.279.354.110)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	14.254.780.280	112.993.919.057
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(9.839.172)	(23.478.139)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	24.347.043.874	16.691.086.808

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến



Lập ngày 29 tháng 07 năm 2024

Chủ tịch HĐQT

Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gia dụng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa,...;
- Cung ứng các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, kinh doanh các dự án cung cấp nước sạch;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các dự án bất động sản công nghiệp.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô D, Cụm công nghiệp thị trấn Phùng, Thị Trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội	Sản xuất và gia công cơ khí các sản phẩm, đồ dùng bằng kim loại	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Lô CNI, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	51%	54,26%	51%
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất bình Thái Dương năng	50,38%	50,38%	50,38%
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Lô CNI, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	85%	85%	85%
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát	Lô CNI, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường	Kinh doanh thương mại	100%	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội				
Son Ha Myanmar International Limited	No. 33/B Damaryone Street, Ward No. 15, Baukhtaw, Yankin Township, Yangon, Myanmar	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	52,5%	52,5%	52,5%
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ	Khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	74,34%	74,34%	74,34%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	Khu B, Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất, dịch vụ	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất nước thương mại	60%	60%	60%
Công ty Cổ phần Điện Mặt trời Sơn Hà Free Solar	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất điện	90%	90%	90%
Công ty TNHH Một Thành viên Logistics Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Dịch vụ vận tải	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần giải pháp công nghệ nước và môi trường Sơn Hà GM Việt Nam	Số 2 phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nghiên cứu phát triển công nghệ lĩnh vực môi trường	51%	100%	100%
Công ty TNHH Quản lý Vận Hành và Kinh Doanh nước sạch Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Khai thác và xử lý nước	100%	100%	100%

Các công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Cung cấp, phân phối nước sạch	20,10%	20,10%	20,10%
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ	Kinh doanh đồ dùng gia dụng khác	30%	100%	100%

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Liên, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam					
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	Số 2 phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản	30%	33,71%	33,71%	
Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai	Tầng 13 Tòa Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.	30%	30%	30%	
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	Tầng 13 Tòa Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	30%	40,58%	40,58%	

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Cẩm Khê, phường Tứ Minh, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Hải Dương 2	Khu dân cư Ninh Cháp 7, P,Nguyễn Thái Học, TP Chí Linh, Hải Dương.
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 7, xã Hy Cương, TP Việt Trì, Phú Thọ
Chi nhánh Ninh Bình	Phố An Hòa, Phường Ninh Phong, Thành Phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Ninh Bình 2	Thôn Thượng Đồng, Xã Văn Phong, H. Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Đông Anh	Thôn Tiên Hùng, Xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Hà Nam	SN 81, Đường Lê Hoàn, Tổ 6, P.Quang Trung, TP Phủ Lý, Hà Nam
Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, H.Chương Mỹ, Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Phù Mã, Xã Phù Linh, Huyện Sóc Sơn, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Thái Nguyên 2	Tổ 3 – Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Sơn Tây	Quốc Lộ 21, Thôn Tân Phú, Xã Sơn Đông, TX Sơn Tây, Hà Nội
Chi nhánh Cẩm Phả	Số nhà 636 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Chi nhánh Yên Bái	Tổ 2 - TT. Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư, Khu Hán Lữ, Phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam
Chi nhánh Sơn La	(Cạnh cổng nhà máy xi măng Chiềng Sinh), Đường Lê Duẩn, Tổ 4, P.Chiềng Sinh, TP Sơn La, tỉnh Sơn La



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Sơn La 2	Km181, Quốc lộ 6, số nhà 18, Tiểu khu Tiên Tiến, TT Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Tổ 2, Phường Quỳnh Lâm, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam
Chi nhánh Bắc Giang	Thôn Chàng, Xã Việt Tiến, Thị Xã Việt Yên, Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 2	Tổ dân phố già Khê , Thị trấn Đồi Ngô, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam
Chi nhánh Bắc Giang 3	Thôn Kép 11, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 4	Km 8 Đường 293, Thị trấn Tân An , Huyện Yên Dũng , Tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Thái Bình	Nhà ông Đặng Văn Thơm, Thôn Lê Lợi 1, Xã Đông Xuân, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam
Chi nhánh Thái Bình 2	Nhà ông Nguyễn Văn Long, Xóm 7, thôn Trình Trung, Xã An Ninh, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam.
Chi nhánh Bắc Ninh	Km2, đường Trần Hưng Đạo (thuê của HTX dịch vụ TH P. Đại Phúc), Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.
Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Chi nhánh Quốc Oai	Bên cạnh cây xăng, Cửa Sâu, thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Lạng Sơn	Thôn Khòn Pát , Xã Mai Pha, Thành Phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Nam Định	Lô 28 đường N2, cụm công nghiệp An Xá, Xã Lộc An, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
Chi nhánh Nam Định 2	Xóm Phương Tường 2, xã Việt Hùng, Huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Hưng Yên 2	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Lào Cai	Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Chi nhánh Hà Nam 02	Xóm 3, xã Tràng An,Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Lai Châu	Tổ 5, Phường Tân Phong, Thành Phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu
Chi nhánh Quảng Ninh 2	Tổ 79, Khu 7, Phường Hà Khẩu, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Quảng Ninh 3	Khu Quy Hoạch Trại Tinh, P.Đông Mai, TX Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh.
Chi nhánh Phú Thọ 2	Khu 7, xã Hương Nộn, H.Tam Nông, Phú Thọ
Chi nhánh Điện Biên	Đội 7a, Xã Pom Lót, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
Chi nhánh Vĩnh Phúc 2	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư, Khu Hán Lữ, Phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.
Chi nhánh Hà Giang	Tổ 8, TT Việt Quang, Bắc Quang, Hà Giang
Chi nhánh Bắc Kạn	Tổ 9, P.Phùng Chí Kiên, TP Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Thường Tín	Quốc lộ 1A, Thôn Đính Xá, Xã Văn Tự, Huyện Thường Tín, Thành Phố Hà Nội
Chi nhánh Đà Nẵng	Lô số A-212, A-214 Phạm Hùng, KDC Nam Cầu Cẩm Lệ, Xã Hòa Phước, Huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng
Chi nhánh Hà Tĩnh 1	Quốc Lộ 1A, xóm Tân Phú, xã Thạch Trung, TP. Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
Chi nhánh Hà Tĩnh 2	(Nhà bà Nguyễn Thị Tuyết), Thôn Xuân Thọ, Xã Kỳ Tân, Huyện Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh
Chi nhánh Quảng Trị	267 Quốc lộ 9, Phường 3, TP Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
Chi nhánh quản lý vận hành và kinh doanh nước sạch Sơn Hà	Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 kết thúc Quý II kỳ kế toán năm 2024, Công ty có 485 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 477 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ không vượt quá $\pm 1\%$ so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí thuê nhà, chi phí quảng cáo. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 10

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất là 47 năm tại Phùng và tại Sơn Tây là 20 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 20 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính tổng hợp các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cổ phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Công ty thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hóa là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của kỳ sau.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	6.183.188.328	3.301.856.751
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	15.734.590.129	8.227.398.467
Các khoản tương đương tiền	2.305.580.000	2.725.525.062
Tiền đang chuyển	123.685.417	
Cộng	<u>24.347.043.874</u>	<u>14.254.780.280</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Ngắn hạn</i>	<i>129.223.031.197</i>	<i>128.289.569.819</i>
Tiền gửi có kỳ hạn	129.223.031.197	128.289.569.819
<i>Dài hạn</i>	<i>4.000.000.000</i>	<i>4.536.000.000</i>
Tiền gửi có kỳ hạn	4.000.000.000	4.536.000.000
Cộng	<u>133.223.031.197</u>	<u>132.825.569.819</u>

2b. Đầu tư tài chính dài hạn khác

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Đầu tư vào công ty con	1.006.009.576.969	(57.549.778.406)	1.005.680.576.969	(33.558.944.202)
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam ⁽ⁱ⁾	440.000.000.000	(32.748.606.519)	440.000.000.000	(9.382.919.216)
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà ⁽ⁱⁱ⁾	2.550.000.000	(2.550.000.000)	2.550.000.000	(2.550.000.000)
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà ⁽ⁱⁱⁱ⁾	23.215.500.000	-	23.215.500.000	-
Công ty Cổ phần Kinh Doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà ^(iv)	8.500.000.000	-	8.500.000.000	-
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc ^(v)	10.000.000.000	(10.000.000.000)	10.000.000.000	(10.000.000.000)
Son Ha Myanmar International Limited ^(vi)	19.159.020.000	-	19.159.020.000	-
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ ^(vii)	444.182.072.000	-	444.182.072.000	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền ^(viii)	5.000.000.000	(66.132.563)	5.000.000.000	(63.301.077)
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà ^(ix)	13.200.000.000	(314.552.091)	13.200.000.000	(310.717.849)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ Phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar ^(x)	13.500.000.000	(11.176.183.546)	13.500.000.000	(10.611.730.070)
Công ty Cổ Phần Giải Pháp Công Nghệ Nước và Môi Trường Sơn Hà GM Việt Nam ^(xi)	3.366.000.000	(694.303.687)	3.037.000.000	(640.275.990)
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà ^(xii)	23.336.984.969	-	23.336.984.969	-
Đầu tư vào công ty liên kết	175.759.031.850	(375.007.885)	175.759.031.850	(348.862.513)
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn ^(xiii)	12.259.031.850	-	12.259.031.850	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam ^(xiv)	13.500.000.000	-	13.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản Sơn Hà ^(xv)	45.000.000.000	-	45.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai ^(xvi)	60.000.000.000	-	60.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange ^(xvii)	45.000.000.000	(375.007.885)	45.000.000.000	(348.862.513)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	34.115.778.616	(31.405.778.616)	34.115.778.616	(31.405.778.616)
Công ty Bất động sản Havico	2.710.000.000	-	2.710.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà ^(xviii)	31.405.778.616	(31.405.778.616)	31.405.778.616	(31.405.778.616)
Cộng	1.215.884.387.435	(89.330.564.907)	1.215.555.387.435	(65.313.585.331)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106980045, đăng ký thay đổi lần 15 ngày 24 tháng 05 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam là 470.000.000.000 VND (trong đó vốn bằng tiền, tài sản là 408.692.489.177 VND và bằng lợi nhuận để lại là 30.000.000.000 VND và bằng bù trừ công nợ là 31.307.510.823 VND). Tại ngày kết thúc kỳ kế toán quý II.2024 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107776684 ngày 24 tháng 3 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà là 5.000.000.000 VND, tương đương với 500.000 cổ phiếu. Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà 255.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2024 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101809894 thay đổi lần thứ 12 ngày 09 tháng 01 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà là 115.025.160.000 VND sau khi tiến hành tăng vốn bằng việc phát hành cổ phiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

trả cổ tức (Theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT). Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2024 của năm tài chính, Công ty nắm giữ tại Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà 5.794.588 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 50.38% vốn điều lệ.

- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107833170 ngày 08 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà là 10.000.000.000 VND, đương đương 1.000.000 cổ phiếu. Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07b/2022/NQ-HĐQT/SH ngày 15 tháng 3 năm 2022, Công ty quyết định tăng khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà bằng việc mua lại cổ phần từ các cổ đông hiện hữu. Công ty nhận chuyển nhượng 160.000 cổ phiếu, tương đương 16% vốn điều lệ để sở hữu 85% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107863062 thay đổi lần thứ 04 ngày 01 tháng 07 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc 10.000.000.000 VND, tương đương với 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2024 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số 201600119 ngày 23 tháng 3 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, điều chỉnh lần thứ hai vào ngày 19 tháng 3 năm 2018, Công ty đầu tư 840.000 USD vào Sơn Ha Myanmar International Limited, tương đương 52,5% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2024 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (vii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700321798 thay đổi lần thứ 19 ngày 21 tháng 12 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ là 576.580.000.000 VND, tương ứng với 57.658.000 cổ phiếu. Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ 57.658.000 cổ phiếu, tương đương 74,34% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2024 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (viii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2901891940 ngày 30 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền 5.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2024 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (ix) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0108894955 ngày 09 tháng 9 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà là 22.000.000.000 VND. Công ty đầu tư 1.320.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà, chiếm tỷ lệ 60% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2024 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký.
- (x) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109231781 thay đổi lần thứ 03 ngày 27 tháng 11 năm 2020, vốn điều lệ Công ty Cổ Phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar là 15.000.000.000 VND. Công ty đã đầu tư vốn vào Công ty Cổ Phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar 13.500.000.000 VND, trong đó 1.002.456.614 VND bằng tiền và 12.497.543.386 VND bằng hàng hóa, chiếm tỷ lệ 90% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc Quý II.2024 của năm tài chính, Công ty và các cổ đông sáng lập còn lại đã góp đủ vốn theo đăng ký.
- (xi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0110130731 đăng ký lần đầu ngày 27/09/2022 của Công ty Cổ phần giải pháp công nghệ nước và môi trường Sơn Hà GM Việt Nam với vốn điều lệ 6.600.000.000 VND. Ngành nghề kinh doanh chính: Nghiên cứu phát triển công nghệ trong lĩnh vực môi trường, sản xuất và buôn bán thiết bị, công nghệ lĩnh vực môi trường, gia công chế tác cơ khí. Công

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- ty cam kết đầu tư 3.366.000.000 VND tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán quý II.2024, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (xii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107600722 thay đổi lần thứ 04 ngày 07 tháng 10 năm 2021, vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà là 23.336.984.969 VND (trong đó vốn bằng tiền là 11.500.000.000 VND bằng bù trừ, bàn giao công nợ là 11.836.984.969 VND). Tại ngày kết thúc kỳ kế toán quý II.2024 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (xiii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2024 của năm tài chính, Công ty nắm giữ 1.009.602 cổ phiếu, tương đương 20,10% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn.
- (xiv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108916045 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 09 năm 2019, Công ty đã đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam 13.500.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 30% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc Quý II.2024 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký.
- (xv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109630257 đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 05 năm 2021, Công ty đã đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản Sơn Hà 45.000.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 30% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc Quý II.2024 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký.
- (xvi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109639845 đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 05 năm 2021, Công ty đã đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai 60.000.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 30% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc Quý II.2024 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký.
- (xvii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109639845 đăng ký lần thứ 2 ngày 29 tháng 06 năm 2021, Công ty đã đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange 45.000.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 30% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc Quý II.2024 của năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký.
- (xviii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II.2024 của năm tài chính, Công ty nắm giữ 1.287.647 cổ phiếu, tương đương 8,58% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Công ty công ty con, công ty liên kết mới thành lập đang trong giai đoạn chuẩn bị công tác ban đầu để đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Các công ty khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này năm nay	Kỳ này năm trước
Số đầu năm	65.313.585.331	47.156.610.592

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Kỳ này năm nay	Kỳ này năm trước
Trích lập dự phòng bổ sung	24.016.979.576	18.997.124.896
Hoàn nhập dự phòng	-	(840.150.157)
Số cuối kỳ	89.330.564.907	65.313.585.331
3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	114.982.671.222	125.060.369.999
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	-	6.053.460.244
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	2.327.409.204	3.652.520.804
Công ty Cổ Phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar	8.249.787.855	8.362.185.315
Công ty Cổ phần Kinh Doanh và Phát Triển Dự án Sơn Hà	1.111.318.375	2.241.224.407
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	5.475.889.663	5.073.230.263
Son Ha Myanmar International Limited	79.314.646.303	77.393.042.881
Công ty Cổ Phần Giải Pháp Công Nghệ Nước và Môi Trường Sơn Hà GM Việt Nam	77.531.253	72.356.735
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ	9.975.475.923	14.065.061.898
Công ty TNHH Một thành viên Toàn Mỹ Miền Trung	1.277.468.167	2.529.739.752
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	416.840.271	416.840.271
Công ty Cổ phần Công Nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	878.236.725	878.236.725
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	644.278.000	644.278.000
Công Ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh	4.837.789.483	3.381.192.704
Công ty TNHH Một thành viên sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	396.000.000	297.000.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	2.356.420.165.437	2.086.056.769.530
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	281.005.791.110	295.391.441.289
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	452.168.596.504	279.586.536.981
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xuyên Thái Bình Dương	139.554.772.796	118.060.648.819

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Thiên Phú	241.933.718.062	252.599.398.438
Công ty TNHH Thương mại Inox Hà Đông	453.117.957.742	277.134.293.243
Các khách hàng khác	788.639.329.223	863.284.450.760
Cộng	<u>2.471.402.836.659</u>	<u>2.211.117.139.529</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước các bên liên quan</i>	<i>457.280</i>	<i>457.280</i>
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	457.280	457.280
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>437.699.532.683</i>	<i>413.900.272.101</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và XNK Minh Ngọc ⁽ⁱ⁾	316.920.388.000	316.920.388.000
Công ty Cổ phần Phòng cháy chữa cháy Thăng Long ⁽ⁱ⁾	17.500.000.000	17.500.000.000
Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Xử Lý Nước Và Môi Trường ETM ⁽ⁱ⁾	7.605.272.606	7.605.272.607
Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Đức Phong	23.456.787.744	3.440.464.642
Công ty TNHH Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An ⁽ⁱ⁾	46.800.000.000	46.800.000.000
Các đối tượng khác	25.417.084.333	21.634.146.852
Cộng	<u>437.699.989.963</u>	<u>413.900.729.381</u>

- (i) Các khoản tạm ứng cho nhà cung cấp thực hiện Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2.

Khoản tạm ứng cho Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và XNK Minh Ngọc theo hợp đồng số 001/2022/HĐTCXD-SHI ngày 06/01/2022 về việc cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng công trình hạ tầng công nghiệp thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2, giá trị hợp đồng 720 tỷ VND, thời gian thực hiện 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công. Ngày 02/06/2023, hai bên đã tiến hành quyết toán nghiệm thu đợt 1 của hợp đồng với tổng giá trị 17.579.612.000 VNĐ.

Khoản tạm ứng cho Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An theo hợp đồng số 002/2022/HĐTCXD-SHI ngày 10/01/2022 về việc thiết kế, thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt hệ thống xử lý nước thải thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2, giá trị hợp đồng 108,8 tỷ VND, thời gian thực hiện 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công.

Khoản tạm ứng cho Công ty Cổ phần Phòng cháy chữa cháy Thăng Long theo hợp đồng thi công xây dựng số 001/2022/HĐTCXD/SHI-TFC ngày 28/12/2022 về việc thi công hệ thống Phòng cháy chữa cháy thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I - khu

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

vực 2, giá trị hợp đồng 77,5 tỷ VND, thời gian thực hiện 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công.

Khoản tạm ứng cho Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường ETM theo hợp đồng thi công xây dựng số 001/2022/HĐTCXD/SHI-ETM ngày 28/12/2022 về việc thiết kế, thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt hệ thống nước sạch thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2, giá trị hợp đồng 25,3 tỷ VND, thời gian thực hiện 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công.

Ngày 28/4/2023, Tập đoàn đã khởi công Dự án và bàn giao mặt bằng cho các nhà thầu để thực hiện thi công các hạng mục công việc.

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Lãi suất cho Bên liên quan vay được xác định bằng bình quân lãi vay ngắn hạn các Ngân hàng mà Công ty đi vay.

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác^(*)</i>	102.200.000.000	42.760.000.000
Đại lý Khuyến Luyện	13.050.000.000	5.500.000.000
Đại lý Kiên Uyên	10.850.000.000	5.000.000.000
Đại lý Quyên Chiến (Hà Nội)	14.525.000.000	3.205.000.000
Đại lý Toàn Tiến (Hà Nội)	11.855.000.000	6.605.000.000
Đại lý Tiến Nga (Vĩnh Phúc)	14.220.000.000	5.500.000.000
Đại lý Tuấn Mai (Hà Nội)	13.800.000.000	4.500.000.000
Đại lý Yên Thế (Hà Nội)	10.200.000.000	6.950.000.000
Đại lý Hạnh Linh (Hà Nội)	13.700.000.000	5.500.000.000
Cộng	102.200.000.000	42.760.000.000

(*) Là các khoản cho các Đại lý vay mục đích để dùng thuê nhà kho, mở Showroom,...với lãi suất 7,5%/năm trước, 6,9%/năm nay và thời hạn cho vay tối đa không quá 8 tháng kể từ thời điểm vay.

6. Phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	77.030.720.835	40.964.323.785
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	4.543.832.000	4.184.022.000
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	60.000.000	60.000.000
Công ty Cổ phần phát triển Năng lượng Sơn Hà	18.750.000	18.750.000
Công ty TNHH Quản lý vận hành và Kinh doanh nước sạch Sơn Hà	10.000.000	5.000.000
Son Ha Myanmar International Limited	3.051.450.731	2.998.355.051
Công ty Cổ Phần Giải Pháp Công Nghệ Nước và Môi Trường Sơn Hà GM Việt Nam	432.000	432.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ	66.818.099.962	31.113.542.325
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	1.784.506.603	1.784.506.603
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	50.459.000	50.459.000
Công Ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh	611.050.000	611.050.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyển	4.000.000	4.000.000
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	-	56.611.722
Công ty Cổ phần Việt Nam Commodity Exchange	69.211.259	68.665.804
Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai	2.694.750	2.694.750
Công ty Cổ Phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar	6.234.530	6.234.530
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	200.168.545.000	164.396.697.853
Tạm ứng	24.745.221.277	2.629.492.897
Hồ Văn Việt tạm ứng tiền dự án Tam Dương	22.296.689.125	24.880.112.724
Lê Văn Tấn tạm ứng tiền dự án Tam Dương	4.200.000.000	26.400.000.000
Hồ Xuân Vinh tạm ứng tiền dự án Tam Dương	25.225.000.000	34.175.000.000
Trần Cứu Quốc tạm ứng tìm kiếm nguồn hàng	18.850.000.000	14.200.000.000
Lê Văn Thành tạm ứng tìm kiếm nguồn hàng	15.465.200.872	15.464.200.872
Trần Việt Dũng tạm ứng tìm kiếm nguồn hàng	-	14.085.000.000
Đỗ Văn Ban-tạm ứng tìm kiếm thị trường	14.990.000.000	-
Phạm Văn Anh-Tạm ứng tìm kiếm thị trường	13.885.000.000	-
Trần Đức Thành-Tạm ứng kinh doanh	14.885.000.000	-
Ban truyền thông Marketing tạm ứng hoạt động	4.850.000.000	3.150.000.000
Ban kinh doanh tạm ứng tiền hội nghị khách hàng	3.409.427.858	2.200.000.000
Tạm ứng xăng dầu hoạt động	2.140.376.889	2.970.534.766

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ký cược, ký quỹ	2.040.240.847	2.733.822.921
Lãi dự thu theo thỏa thuận hợp đồng	14.425.889.544	1.911.915.208
Lãi dự thu (lãi tiền gửi có kỳ hạn)	1.782.896.176	2.798.404.577
Tạm ứng cho dự án 3 xã	-	5.577.874.400
Tạm ứng cho các xã thuộc dự án Tam dương	5.502.853.682	5.547.993.682
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	11.474.748.730	5.672.345.806
Cộng	277.199.265.835	205.361.021.638

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.895.742.451	-	2.581.875.264	-
Ký cược, ký quỹ	1.895.742.451	-	2.581.875.264	-
Cộng	1.895.742.451	-	2.581.875.264	-



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Nợ xấu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Các tổ chức và cá nhân khác		6.377.346.664		6.377.346.664
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Kim loại Việt	trên 3 năm	3.540.903.520	trên 3 năm	3.540.903.520
Công ty TNHH Inox Hùng Anh	trên 3 năm	1.891.351.348	trên 3 năm	1.891.351.348
Các đối tượng khác	trên 3 năm	945.091.796	trên 3 năm	945.091.796
Cộng		6.377.346.664		6.377.346.664

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số đầu năm	6.377.346.664	6.377.346.664
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối kỳ	6.377.346.664	6.377.346.664

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	2.331.413.146	-	11.931.044.680	-
Nguyên liệu, vật liệu	74.798.193.593	-	52.492.096.935	-
Công cụ, dụng cụ	392.829.579	-	521.584.950	-
Hàng hóa	242.744.194.764	(62.088.267)	193.427.498.194	(62.088.267)
Cộng	320.266.631.082	(62.088.267)	258.372.224.759	(62.088.267)

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bản quyền phần mềm	360.761.771	2.525.332.367
Công cụ dụng cụ	894.981.063	-
Chi phí biển, pano quảng cáo	2.021.367.069	759.542.213
Chi phí thuê nhà, thuê địa điểm	2.759.216.448	4.322.805.679
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.433.608.540	2.285.257.698
Cộng	7.469.934.891	9.892.937.957

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	1.744.468.101	1.036.423.704
Sửa chữa thiết bị, văn phòng	497.454.494	1.845.998.793
Chi phí xây dựng showroom	690.895.442	8.150.091.475
Chi phí biển, pano quảng cáo	1.032.461.922	908.861.427
Các chi phí trả trước dài hạn khác	660.679.431	1.512.926.910
Cộng	4.625.959.390	13.454.302.309

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	176.444.448.779	234.963.152.224	71.915.694.432	12.761.368.076	496.084.663.511
Mua trong năm	-	-	-	781.855.751	781.855.751
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	3.696.740.405	-	-	3.696.740.405
Giảm do thanh lý	-	-	(3.444.650.103)	-	(3.444.650.103)
Số cuối kỳ	176.444.448.779	238.659.892.629	68.471.044.329	13.543.223.827	497.118.609.564
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	<i>3.367.996.176</i>	<i>32.990.618.097</i>	<i>15.431.904.230</i>	<i>7.725.529.527</i>	<i>59.516.048.030</i>
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	52.921.718.424	80.713.347.115	46.154.429.442	10.038.801.739	189.828.296.720
Khấu hao trong kỳ	3.586.686.888	5.732.947.504	3.227.970.080	764.552.819	13.312.157.291
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	2.747.055.534	-	-	2.747.055.534
Giảm do thanh lý	-	-	(1.490.191.469)	-	(1.490.191.469)
Phân loại lại	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	56.508.405.312	89.193.350.153	47.892.208.053	10.803.354.558	204.397.318.076
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	123.522.730.355	154.249.805.109	25.761.264.990	2.722.566.337	306.256.366.791
Số cuối kỳ	119.936.043.467	149.466.542.476	20.578.836.276	2.739.869.269	292.721.291.488

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	20.263.874.872	46.603.672.367	66.867.547.239
Mua lại tài sản thuê tài chính	(3.681.838.536)	-	(3.681.838.536)
Số cuối kỳ	16.582.036.336	46.603.672.367	63.185.708.703
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	10.430.750.904	18.231.042.124	28.661.793.028
Khấu hao trong năm	1.331.920.640	2.842.468.890	4.174.389.530
Mua lại tài sản thuê tài chính	(2.659.852.056)	-	(2.659.852.056)
Số cuối kỳ	9.102.819.488	21.073.511.014	30.176.330.502
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	9.833.123.968	28.372.630.243	38.205.754.211
Số cuối kỳ	7.479.216.848	25.530.161.353	33.009.378.201

Theo các hợp đồng thuê tài sản, Công ty được quyền mua lại tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	16.085.358.991	8.496.610.789	24.581.969.780
Mua sắm mới	-	-	-
Số cuối kỳ	16.085.358.991	8.496.610.789	24.581.969.780
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	5.244.121.889	5.244.121.889
Số đầu năm	5.562.790.023	6.312.572.879	11.875.362.902
Khấu hao trong kỳ	241.848.636	224.010.113	465.858.749
Số cuối kỳ	5.804.638.659	6.536.582.992	12.341.221.651
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	10.522.568.968	2.184.037.910	12.706.606.878
Số cuối kỳ	10.280.720.332	1.960.027.797	12.240.748.129

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội, VN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Bất động sản đầu tư

Trong kỳ, đơn vị không sở hữu bất động sản đầu tư.

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí trong kỳ	Phân loại lại chi phí	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang	463.397.576.779	76.555.053.331	(255.064.501)	(213.241.935)	539.484.323.674
Dự án Bắc Cổ Nhuế - Chèm ⁽ⁱ⁾	4.750.000.000	-	-	-	4.750.000.000
Dự án nước Hà Đông ⁽ⁱⁱ⁾	7.501.159.939	15.483.422.013	-	-	22.984.581.952
Dự án 3 xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai ⁽ⁱⁱⁱ⁾	12.981.095.687	1.162.594.731	(145.862.762)	-	13.997.827.656
Dự án khu công nghiệp Tam Dương ^(iv)	405.345.191.028	58.642.790.175	-	-	463.987.981.203
Dự án làm sạch nước (khu thiết ứng Đông Anh)	14.423.293.711	27.563.951	-	-	14.450.857.662
Dự án khác	18.396.836.414	1.238.682.461	(109.201.739)	(213.241.935)	19.313.075.201
Cộng	463.397.576.779	76.555.053.331	(255.064.501)	(213.241.935)	539.484.323.674

⁽ⁱ⁾ Dự án tại lô đất D2 - CT1, Khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm đã quá hạn để làm các thủ tục đầu tư và được UBND Thành phố Hà Nội chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội làm thủ tục hủy bỏ kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Cho đến thời điểm hiện tại chưa có văn bản chính thức của các Sở ban ngành về việc xử lý số tiền Công ty đã nộp vào Ngân sách nhà nước.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (ii) Dự án đầu tư và xây dựng lắp đặt trạm xử lý nước sạch Hà Đông được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 5760/QĐ - UBND ngày 17/10/2016 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 3757/QĐ - UBND ngày 25/07/2018 với liên doanh hai nhà thầu là Công ty nước sạch Hà Đông với Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) số 91/2017/HĐHTKD-NHĐ-SONHA ngày 30/05/2017. Giai đoạn 1 đã được kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2020, giai đoạn 2 đã được kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2021, giai đoạn 3 đang thực hiện thủ tục kiểm toán xây dựng cơ bản và dự kiến hoàn tất trong năm 2024.
- (iii) Dự án xây dựng mạng lưới cấp nước sạch liên xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 709/QĐ - UBND ngày 11/02/2019 với liên doanh 2 nhà thầu Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà. Giai đoạn 1 đã được kiểm toán quyết toán hoàn thành trong Quý 1 năm 2022, giai đoạn 2 dự án đang tiếp tục hoàn tất công tác đấu nối đường ống dẫn nước đến từng hộ dân.
- (iv) Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 336/QĐ-TTg ngày 10/3/2021. Dự án được Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3163852766 ngày 01/6/2021, thay đổi lần thứ 2 ngày 21/4/2023. Ngày 27/4/2023, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Quyết định số 906/QĐ-UBND về việc giao đất (đợt 1) cho Công ty với diện tích 81,24 ha. Cùng ngày 27/4/2023, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc cấp Giấy phép Xây dựng số 16/GPXD cho Công ty để thực hiện xây dựng các hạng mục của Dự án.

15. Phải trả người bán ngắn hạn/ dài hạn

15a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	270.028.643.556	122.692.519.082
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	61.490.045.153	47.640.471.973
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam	52.831.765.133	28.745.334.170
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An	22.114.297.838	6.686.868.741
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ	-	26.954.294.557
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà	10.346.300.305	10.346.300.305
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	-	5.000.000
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	120.931.985.791	-
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	30.573.439	30.573.439
Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn	2.283.675.897	2.283.675.897
Phải trả các nhà cung cấp khác	305.706.096.989	220.695.264.652
Công ty TNHH Posco VST	43.846.250.224	55.923.097.828
Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Inox Minh Phú	47.388.474.946	11.188.801.671
Công ty Cổ Phần Thương mại Đầu tư Phương Nam	22.164.630.969	14.793.729.678

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Nước Sạch Hà Đông	14.535.167.140	12.037.755.171
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và XNK Minh Ngọc	739.882.803	7.299.882.803
Công ty TNHH Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An	28.105.291.855	-
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Thiên Long	-	8.576.474.128
Công ty TNHH Thương mại Inox Nhật Minh	24.557.836.085	12.593.715.399
Công ty TNHH Inox Đông Nam	16.779.442.409	9.998.928.350
Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Chailease	16.791.010.038	7.412.768.596
Các đối tượng khác	90.798.110.520	80.870.111.028
Cộng	575.734.740.545	343.387.783.734

15b. Phải trả người bán dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	166.269.843.838	166.269.843.838
Công ty TNHH MTV Thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	166.269.843.838	166.269.843.838
Cộng	166.269.843.838	166.269.843.838

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn, dài hạn

16a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước của các bên liên quan	275.295.417.639	41.473.656.408
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam	270.458.062.069	41.473.656.408
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	4.837.355.570	-
Trả trước của các khách hàng khác	97.136.400.659	120.109.309.946
Trần Huyền Linh -Khách đặt cọc mua dự án Tam Dương ^(*)	60.000.000.000	-
Các nhà phân phối, đại lý trả trước tiền mua hàng ^(**)	-	115.972.601.392
Các khách hàng khác	37.136.400.659	4.136.708.554
Cộng	372.431.818.298	161.582.966.354

(*) Là khoản đặt cọc tiền theo hợp đồng cho thuê lại đất gắn liền với hạ tầng tại dự án Khu công nghiệp Tam Dương Số 310124/HĐTLĐ_TDIP_SH ngày 31/01/2024.

(**) Là các khoản nhà phân phối, đại lý đặt cọc giữ giá nhập hàng năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	20.389.124.802	190.882	4.489.010.715	(21.119.679.527)	3.758.265.108	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	7.625.613.135	(7.625.613.135)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	76.420.004	(76.420.004)	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	13.429.365	-	452.527.725	(442.561.825)	23.395.265	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.073.536.612	-	-	(9.032.466.075)	41.070.537	-
Thuế thu nhập cá nhân	476.946.656	-	1.792.693.334	(1.702.150.744)	567.489.246	-
Thuế tài nguyên	262.428.400	-	1.640.004.000	(1.577.650.800)	324.781.600	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	35.088.149	481.950.766	(481.950.764)	-	35.088.147
Các loại thuế khác	-	-	86.000.000	(86.000.000)	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	778.490.268	(573.817.852)	204.672.416	-
Cộng	30.215.465.835	35.279.031	17.422.709.947	(42.718.310.726)	4.919.674.172	35.088.147

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 5%, 8%, 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm 2024	Năm 2023
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.752.700.241	8.604.576.582
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(231.519.359)	(112.245.739)
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.941.288.039	803.948.224
Khấu hao ô tô không hợp lệ	953.453.170	975.994.579
Chi phí không hợp lý	1.977.995.697	644.625.663
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	9.839.172	23.478.139
Trích lập dự phòng đầu tư vào công ty con	-	(840.150.157)
Lãi vay vượt theo quy định	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(3.172.807.398)	(916.193.963)
Lãi do đánh giá CLTG các khoản phải thu	(3.172.807.398)	(152.804.534)
Lãi do đánh giá CLTG tiền	-	(763.389.429)
Thu nhập chịu thuế	2.521.180.882	8.492.330.843
Thu nhập được miễn thuế	(46.305.521.600)	(55.755.176.500)
Thu nhập tính thuế	(43.784.340.718)	(47.262.845.657)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	-	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo Thông báo của Cục thuế Thành phố Hà Nội như sau:

Diện tích đất thuê là 8.792,7 m² tại lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội với đơn giá 13.302 VND/m².

Diện tích đất thuê là 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội với đơn giá 45.020 VND/m².

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	2.611.491.700	3.100.911.919
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.204.776.689	1.719.434.585
Cộng	3.816.268.389	4.820.346.504

19. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

19a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	18.996.817.821	15.411.079.957
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	2.155.915	2.155.915
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An	295.806.264	295.806.264
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	18.693.855.642	15.108.117.778
Son Ha Myanmar International Limited	5.000.000	5.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	237.937.650.181	396.817.443.699
Kinh phí công đoàn	970.678.450	577.114.136
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội - LC Upas ^(*)	-	78.777.795.707
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân- LC Upas ^(*)	126.258.362.110	195.767.027.800
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP Hồ Chí Minh - LC Upas ^(*)	96.557.837.086	101.839.140.492
Thu tiền các hộ dân hỗ trợ đặt đồng hồ, ống nước	-	15.354.060.521
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	14.150.772.535	4.502.305.043
Cộng	256.934.468.002	412.228.523.656

(*) Là khoản ngân hàng ứng trước tiền thanh toán cho nhà cung cấp theo các Hợp đồng phát hành thư tín dụng L/C.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	241.583.000.000	241.583.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	47.160.000.000	47.160.000.000
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	48.395.000.000	48.395.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xuyên Thái Bình Dương	41.708.000.000	41.708.000.000
Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Phát Triển Thiên Phú	52.970.000.000	52.970.000.000
Công ty TNHH Thương mại Inox Hà Đông	51.350.000.000	51.350.000.000
	241.583.000.000	241.583.000.000

Là khoản đặt cọc đất dự án Tam Dương của các khách hàng.

20. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

20a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	9.500.000.000	-
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung ⁽ⁱ⁾	9.500.000.000	-
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	2.120.268.238.649	1.929.849.274.039
Vay ngắn hạn ngân hàng	2.096.539.170.895	1.897.590.907.761
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ⁽ⁱⁱ⁾	579.086.175.058	505.831.660.247
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An ⁽ⁱⁱⁱ⁾	378.262.068.212	399.116.658.039
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức ^(iv)	479.867.246.478	479.551.160.654
Ngân hàng TMCP Quốc tế Hà Nội ^(v)	80.079.609.252	80.958.777.070
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - chi nhánh Tây Hà Nội ^(vi)	213.300.830.025	155.280.746.957
Ngân hàng ESUN BANK- Chi nhánh Đồng Nai ^(vii)	86.502.848.578	-
Ngân hàng First Commercial - Chi nhánh Hà Nội ^(viii)	79.636.862.141	79.928.164.729
Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) - Chi nhánh Thăng Long ^(ix)	199.803.531.151	196.923.740.065
Vay tổ chức và các cá nhân khác	-	10.200.000.000
Công ty TNHH Công Nghệ ánh Dương Việt Nam ^(x)	-	10.200.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	8.766.528.000	8.766.528.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	5.700.000.000	5.700.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung	3.066.528.000	3.066.528.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ đầu tư và phát triển thành phố Hà Nội	2.965.000.000	780.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	11.997.539.754	12.511.838.278
<i>Công ty Cho thuê tài chính MTV Quốc Tế Chailease- CN Hà Nội</i>	<i>2.948.443.770</i>	<i>316.921.430</i>
<i>Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV-Sumi Trust- CN Hà Nội</i>	<i>5.649.445.512</i>	<i>8.795.266.375</i>
<i>Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam</i>	<i>3.399.650.472</i>	<i>3.399.650.473</i>
Cộng	2.129.768.238.649	1.929.849.274.039

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung, mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 7,2%/ năm.
- (ii) Các khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2023/147831/HĐTD ngày 02 tháng 10 năm 2023 với tổng hạn mức tín dụng 720.000.000.000 VND mục đích để tài trợ vốn lưu động, lãi suất điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, tài sản đảm bảo là các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ được giao kết trước ngày hợp đồng vay.
- (iii) Các khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2023-HĐCVHM/NHCT320-SONHA ngày 06 tháng 09 năm 2023 với tổng hạn mức 400.000.000.000 VND, mục đích để bổ sung vốn lưu động, lãi suất điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, thời hạn vay 06 tháng, tài sản đảm bảo là tài sản gắn liền với đất và bất động sản.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/147831/HĐTD ngày 10 tháng 10 năm 2023 với tổng hạn mức tín dụng 480.000.000.000 VND mục đích để tài trợ vốn lưu động, lãi suất điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, tài sản đảm bảo là các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ được giao kết trước ngày hợp đồng vay.
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng số 01.HĐTD.SHI.2023 ngày 28 tháng 11 năm 2023, hạn mức cho vay 100.000.000.000 VNĐ Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất được áp dụng cho khoản tín dụng theo từng kì tính lãi sẽ là mức lãi suất theo quy định của ngân hàng.
- (vi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - chi nhánh Tây Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng số 53/2023/HĐTD/TPI ký ngày 07 tháng 06 năm 2023, hạn mức cho vay 250.000.000.000 VNĐ Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất được áp dụng cho khoản tín dụng theo từng kì tính lãi sẽ là mức lãi suất theo quy định của ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (vii) Khoản vay Ngân hàng ESUN BANK- Chi nhánh Đồng Nai theo Thỏa thuận tín dụng số 10000693LD001202419 ngày 13/03/2024 với hạn mức 3.500.000 USD (Bằng chữ: Ba triệu, năm trăm nghìn đô la Mỹ), thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất được áp dụng cho khoản tín dụng theo từng kì tính lãi sẽ là mức lãi suất theo qui định của ngân hàng, nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.
- (viii) Khoản vay Ngân hàng First Commercial - Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng số 30230068 ngày 05 tháng 10 năm 2023, hạn mức cho vay 80.000.000.000 VND để mua nguyên vật liệu, hàng hóa nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay 180 ngày tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày đáo hạn quy định trên văn bản nhận nợ, lãi suất được áp dụng cho khoản tín dụng theo từng kì tính lãi sẽ là mức lãi suất theo qui định của ngân hàng.
- (ix) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội-Chi nhánh Thăng Long theo Hợp đồng tín dụng số 117779.23.058.588663.TD.PL0306 ký ngày 06 tháng 02 năm 2024, hạn mức cho vay 200.000.000.000 VNĐ Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, kinh doanh inox. Thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất được áp dụng cho khoản tín dụng theo từng kì tính lãi sẽ là mức lãi suất theo quy định của ngân hàng.
- (x) Khoản vay Công ty TNHH Công Nghệ ánh Dương Việt Nam, mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 0,79%/ tháng

20b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	371.037.391.094	322.602.146.579
Vay dài hạn ngân hàng	300.142.458.731	255.003.980.805
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An ⁽ⁱ⁾	-	207.939.187.148
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây ⁽ⁱⁱ⁾	28.370.953.879	31.220.953.879
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung ⁽ⁱⁱⁱ⁾	14.310.575.778	15.843.839.778
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ^(iv)	257.460.929.074	-
Quỹ đầu tư và phát triển thành phố Hà Nội^(v)	55.892.497.062	58.467.497.062
Nợ thuê tài chính	15.002.435.301	9.130.668.712
Công ty Cho thuê tài chính MTV Quốc Tế Chailease- CN Hà Nội	10.678.470.343	872.562.873
Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV-Sumi Trust- CN Hà Nội	3.613.230.193	5.847.545.839
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam	710.734.765	2.410.560.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cộng	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	371.037.391.094	322.602.146.579

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An theo hợp đồng tín dụng số 01/2021-HĐCVDADT/NHCT320-SONHA ngày 30 tháng 12 năm 2021 với tổng hạn mức 1.073.000.000.000 VND mục đích đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Tam Dương I- khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời hạn cho vay 72 tháng, thời gian ân hạn 24 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất theo từng giấy nhận nợ.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây theo dự án đầu tư 85/17/KHDN/TDN/VCBHT-SH ngày 29 tháng 8 năm 2017 mục đích thực hiện dự án Xây dựng trạm xử lý nước Dương Nội, quận Hà Đông, công suất 30.000 m³/ngđ, dư nợ vay tối đa là 100.000.000.000 VND, thời hạn vay: 15 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành trong tương lai từ dự án trạm xử lý nước Dương Nội có công suất 30.000 m³/ngày và các hạng mục có liên quan thuộc dự án Xây dựng Trạm xử lý nước Dương Nội, quận Hà Đông.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung theo HĐ số 62/2017-HDDCVDDADDT/NHCT324-SONHA ngày 29/12/2017 mục đích thanh toán các chi phí để thực hiện phương án hợp tác kinh doanh số 876/2017/HĐHTKD-NHĐ-SONHA ngày 02/08/2017 giữa Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà để thực hiện dự án đầu tư “ Xây dựng mạng lưới cấp nước liên xã Vân Côn- An Thượng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội”, dư nợ vay tối đa là 57.513.000.000 VNĐ và không vượt quá 62.5% tổng mức đầu tư của dự án (bao gồm VAT), thời hạn vay: 144 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản phát sinh từ dự án “Xây dựng mạng lưới cấp nước liên xã Vân Côn- An Thượng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội” mà Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty CP Quốc tế Sơn Hà Hợp tác đầu tư.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo hợp đồng tín dụng số 01/2024/147831/HĐTD ngày 08 tháng 04 năm 2024 với tổng hạn mức 1.056.410.000.000 VND mục đích đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Tam Dương I- khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời hạn cho vay 72 tháng, thời gian ân hạn 18 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất theo từng giấy nhận nợ.
- (v) Khoản vay Quỹ đầu tư và phát triển thành phố Hà Nội theo hợp đồng tín dụng số 06/2019/HĐTD-SHI ngày 30/09/2019 giữa Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội với mục đích thanh toán chi phí thực hiện các gói thầu số 01, 02, 03, 11 của dự án "Lắp đặt tuyến ống truyền dẫn, trạm tăng áp và tuyến ống phân phối, dịch vụ xã Bình Minh, xã Thanh Mai, xã Thanh Cao", thời hạn 138 tháng, hạn mức 61.311.000.000 VNĐ, Lãi suất 6,95%/năm, mục đích sử dụng tiền vay thanh toán chi phí thực hiện các gói thầu của dự án.

Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Kỳ này/Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.513.823.224	4.140.842.724
Chi quỹ	(1.513.553.500)	(2.627.019.500)
Số cuối năm/kỳ	<u>269.724</u>	<u>1.513.823.224</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)
Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu

22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	1.621.764.490.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	44.103.828.313	1.645.368.255.365
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	2.752.700.241	2.752.700.241
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	-
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	(402.276.769)	(402.276.769)
Góp vốn trong năm	-	-	-	-	-	-
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ này	1.621.764.490.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	46.454.251.785	1.647.718.678.837

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Lê Vĩnh Sơn	173.541.750.000	173.541.750.000
Các cổ đông khác	1.448.222.740.000	1.448.222.740.000
Cộng	1.621.764.490.000	1.621.764.490.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

22c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	162.176.449	162.176.449
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	161.857.589	161.857.589
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	318.860	318.860
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	161.857.589	161.857.589

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Quý II.2024</u>	<u>Quý II.2023</u>
Doanh thu bán hàng hóa	1.799.879.908.689	1.760.603.648.638
Doanh thu bán thành phẩm	7.911.243.875	12.744.534.821
Doanh thu cung cấp dịch vụ	18.230.076.213	22.271.944.357
Doanh thu khác	8.599.907	-
Cộng	1.826.029.828.684	1.795.620.127.816

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Quý II.2024</u>	<u>Quý II.2023</u>
Chiết khấu thương mại	26.090.230.518	13.029.389.007
Hàng bán bị trả lại	-	7.132.324.212
Cộng	26.090.230.518	20.161.713.219

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Quý II.2024</u>	<u>Quý II.2023</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.687.674.367.852	1.655.730.835.584
Giá vốn của thành phẩm đã bán	6.892.496.487	14.660.459.658
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	3.659.738.948	3.485.574.923
Giá vốn của hoạt động khác	4.198.742	-
Cộng	1.698.230.802.029	1.673.876.870.165

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Quý II.2024</u>	<u>Quý II.2023</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	2.396.927.724	2.882.456.303
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	716.203.176
Lãi tiền cho vay	1.346.931.041	6.470.926
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	151.654.053	57.408.612

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Quý II.2024</u>	<u>Quý II.2023</u>
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.329.513.914	-
Cổ tức, lợi nhuận được nhận	19.805.521.600	19.755.176.500
Lãi phải thu từ thỏa thuận hợp đồng	6.256.987.168	11.189.059.851
Doanh thu tài chính khác	2.962	-
Cộng	<u>32.287.538.462</u>	<u>34.606.775.368</u>
5. Chi phí tài chính		
	<u>Quý II.2024</u>	<u>Quý II.2023</u>
Chi phí lãi vay	43.386.339.375	63.677.935.663
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	629.172.513	72.927.514
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	22.759.360
Dự phòng tổn thất đầu tư	23.667.601.103	6.186.963.068
Chiết khấu thanh toán	36.414.086	578.490.937
Chi phí tài chính khác	824.653	1.890.826
Cộng	<u>67.720.351.730</u>	<u>70.540.967.368</u>
6. Chi phí bán hàng		
	<u>Quý II.2024</u>	<u>Quý II.2023</u>
Chi phí cho nhân viên	13.871.803.916	10.698.072.814
Chi phí vật liệu, bao bì	51.153.371	1.014.670.746
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	263.641.922	153.526.838
Chi phí khấu hao tài sản cố định	372.841.191	365.342.682
Chi phí bảo hành	2.466.550.616	782.512.663
Chi phí vận chuyển	6.538.935.066	6.448.733.314
Chi phí showroom	2.798.567.052	4.897.377.681
Chi phí quảng cáo, khuyến mại, hội nghị khách hàng	2.148.217.431	1.030.573.902
Chi phí thuê kho	4.502.419.485	4.282.208.889
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.270.622.305	1.478.198.443
Các chi phí khác	1.046.830.465	1.007.860.134
Cộng	<u>36.331.582.820</u>	<u>32.159.078.106</u>
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Quý II.2024</u>	<u>Quý II.2023</u>
Chi phí cho nhân viên	10.395.563.628	7.846.537.533
Chi phí vật liệu quản lý	1.000.000	12.709.472
Chi phí đồ dùng văn phòng	225.687.623	432.272.246
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.032.379.895	1.867.646.627

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Quý II.2024</u>	<u>Quý II.2023</u>
Thuế, phí và lệ phí	424.701.999	27.693.755
Chi phí thanh toán, mở LC	4.192.972.462	8.750.161.378
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.771.862.383	4.915.428.924
Các chi phí khác	818.391.913	1.410.714.292
Cộng	<u>24.862.559.903</u>	<u>25.263.164.227</u>
8. Thu nhập khác		
	<u>Quý II.2024</u>	<u>Quý II.2023</u>
Điều chỉnh Công Nợ Nhà Cung cấp do đền bù	-	228.000.000
Tiền thưởng Nhà cung cấp	13.267.200	-
Lãi thanh lý CCDC, TSCĐ	-	90.909.090
Thu nhập khác	22.719.220	30.092.666
Cộng	<u>35.986.420</u>	<u>349.001.756</u>
9. Chi phí khác		
	<u>Quý II.2024</u>	<u>Quý II.2023</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	845.549.544	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	431.816.167	-
Phạt vi phạm hợp đồng	1.049.232.458	851.213.914
Khấu hao tài sản không sử dụng	95.193.783	-
Xuất hủy hàng tồn lâu ngày	754.798.456	-
Chi phí khác	69.191.339	26.462.573
Cộng	<u>3.245.781.747</u>	<u>877.676.487</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ	Công ty con
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Công ty con của Tổng công ty Toàn Mỹ
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	Công ty con của Tổng công ty Toàn Mỹ
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Công ty con của Tổng công ty Toàn Mỹ
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Công ty con
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Công ty con
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyển	Công ty con
Son Ha Myanmar International Limited	Công ty con
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar	Công ty con
Công ty TNHH Quản lý Vận hành và Kinh doanh nước sạch Sơn Hà	Công ty con
Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Giải pháp công nghệ nước và Môi trường Sơn Hà GM Việt Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản Sơn Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Quốc tế Trường Thịnh	Công ty con của Sơn Hà Gia dụng
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	Công ty con của Sơn Hà Sài Gòn
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Đầu tư Tổng hợp Lệ Gia	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt

Công nợ với các bên liên quan khác

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp.Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Cho Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.14, V.18 và V.19.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động của Công ty chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam và chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh hàng gia dụng. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

Lập, ngày 29 tháng 07 năm 2024

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiên

Chủ tịch HĐQT



Lê Vinh Sơn